

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 8 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Bà Lương Thị Mai Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị M; nơi cư trú: Thôn 1, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lương Quý T; nơi cư trú: Thôn 1, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đoàn Thị M là nguyên đơn, khởi kiện với nội dung: Chị và anh Lương Quý T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 11 năm 2019. Sau lễ cưới, vợ chồng về ăn ở cùng nhau tại thôn 1, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn, đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh T mãi chơi không lo xây dựng kinh tế gia đình, vợ chồng xảy ra cãi vã, xích mích, xúc phạm nhau. Chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng hiện nay đã sống ly thân nhau. Nay, chị Đoàn Thị M nhận thấy vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Quý T. Chị và anh T có một con chung tên Lương Đoàn Yên N, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2018. Khi ly hôn, chị M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự thỏa thuận với anh T về việc cấp dưỡng nuôi

con, không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị và anh T không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Lương Quý T là bị đơn, tại biên bản làm việc đề ngày 07 tháng 7 năm 2022, anh T trình bày quan điểm đồng ý ly hôn với chị M. Khi ly hôn, anh T đề nghị được trực tiếp nuôi con tên Lương Đoàn Yến N. Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đoàn Thị M được ly hôn anh Lương Quý T; đề nghị giao con chung tên Lương Đoàn Yến N cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nguyên đơn nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự

Nguyên đơn là chị Đoàn Thị M được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Lương Quý T đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về yêu cầu của chị Đoàn Thị M xin ly hôn với anh Lương Quý T

Chị Đoàn Thị M và anh Lương Quý T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nên hôn nhân giữa chị M và anh T là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị M làm đơn xin ly hôn với anh T. Tài liệu xác minh tại gia đình và tại địa phương thống nhất thể hiện: Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Đoàn Thị M và anh Lương Quý T đã phát sinh mâu thuẫn và trở nên trầm trọng từ cuối năm 2021. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định; không thống nhất quan điểm về các vấn đề xã hội và quan hệ tình cảm dẫn đến cãi vã, xích mích nhau. Gia đình đã động viên khuyên bảo nhưng không có kết quả. Anh T có quan điểm nếu chị M kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Từ những căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị M xin ly hôn anh Lương Quý T.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Chị Đoàn Thị M và anh Lương Quý T có 01 chung tên Lương Đoàn Yên N, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2018. Khi ly hôn, chị M và anh T đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định về đề nghị nuôi con của các đương sự như sau: Anh Lương Quý T là lao động tự do tại địa phương, không có thu nhập ổn định. Mặt khác, tài liệu tại gia đình anh T và tại địa phương đều thể hiện, trước khi kết hôn với chị Đoàn Thị M thì anh T đã từng kết hôn và hiện đang trực tiếp nuôi hai con riêng, gia đình đang phải hỗ trợ anh T trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo yêu cầu anh T giao nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho điều kiện vật chất và điều kiện tinh thần để nuôi con nhưng anh T không giao nộp được.

Con chung tên Lương Đoàn Yên N là con gái và còn nhỏ mới được 04 tuổi nên cần thiết phải có sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ và đảm bảo cho sự phát triển về tâm sinh lý sau này của con chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét giao cho chị Đoàn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lương Đoàn Yên N là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị Đoàn Thị M không đề nghị Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con; anh Lương Quý T không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, chị Đoàn Thị M và anh Lương Quý T thống nhất khai không có tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

[5] Về án phí, chị Đoàn Thị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị M:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đoàn Thị M được ly hôn anh Lương Quý T.

2. Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lương Đoàn Yên N, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp

luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn: Các đương sự tạm thời không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0007734 ngày 09/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Đoàn Thị M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị M, anh Lương Quý T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Cao Nhân, H. Thủy Nguyên;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 74, ngày 28/11/2019)
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân